

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

-----***-----

Số: 443/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 379/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Lưu Ngọc L**, sinh ngày 15/11/1980

Căn cước công dân số 001180034977 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021; Hộ khẩu thường trú tại: C, chung cư L M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội – nay là: Căn 1204, chung cư L M, phường T, thành phố Hà Nội).

- **Anh Vũ H**, sinh ngày 24/04/1981

Căn cước công dân số 001081007210 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021; Hộ khẩu thường trú tại: số A K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội – nay là: số A K, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Lưu Ngọc L và anh Vũ Hoàng C xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Hà Nội) ngày 04/05/2005, Giấy chứng nhận kết hôn số: 56, quyền số 01/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Lưu Ngọc L và anh Vũ Hoàng C thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lưu Ngọc L và anh Vũ H có 02 con chung là Vũ Hưng T sinh ngày 12/01/2006 và Vũ Hưng Đ sinh ngày 15/03/2014. Nay ly hôn, do con chung Vũ Hưng T đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung Vũ Hưng Đ, chị L và anh H thống nhất giao con chung Vũ Hưng Đ cho chị Lưu Ngọc L (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi

ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Lưu Ngọc L và anh Vũ Hoàng T1 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lưu Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Chị Lưu Ngọc L và anh Vũ Hoàng C thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Con chung Vũ Hưng T sinh ngày 12/01/2006 đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động, chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Giao con chung Vũ Hưng Đ sinh ngày 15/03/2014 cho chị Lưu Ngọc L (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Anh Vũ H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010062 ngày 03/10/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND p. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội (cũ là Ủy ban nhân dân phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)
- Ngày 04/05/2005, Số Giấy chứng nhận kết hôn: 56, Quyển số 01/2005
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Đức Lợi